

NHỮNG KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN Ở CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

ThS. NGUYỄN BÍCH LIÊN - ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN
Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Không chính quy

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những điều kiện tiên quyết nhằm nâng cao chất lượng dạy học theo Nghị quyết 40, 41 của Quốc hội. Cùng với việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa, đổi mới PPDH được coi là khâu trọng tâm, là một khâu đột phá và là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học của giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT. Bài viết này đề cập đến thực trạng việc đổi mới PPDH ở các trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX), những khó khăn đối với giáo viên trong việc thực hiện đổi mới PPDH, từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới PPDH ở các TTGDTX.

1. Thực trạng việc đổi mới PPDH ở các TTGDTX

Từ năm 2000 đến nay, đổi mới PPDH đã bắt đầu được quan tâm và triển khai thực hiện ở hầu hết các TTGDTX trong cả nước. Vì vậy:

- Giáo viên (GV) đã nắm được tinh thần, nội dung đổi mới PPDH, đặc biệt là nắm bắt được các PPDH đặc trưng của từng bộ môn. Việc thực hiện đổi mới PPDH đã góp phần tạo ra những động lực lớn trong học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

- GV đã giảm bớt cách dạy học truyền thụ kiến thức một chiều, chú ý phát huy tính tích cực, phát huy kinh nghiệm và hiểu biết sẵn có của học viên (HV), tạo điều kiện cho HV được chia sẻ kinh nghiệm, được thực hành nhiều hơn.

- GV đã sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (thảo luận theo nhóm nhỏ, nghiên cứu tình huống, thực hành, trò chơi, đóng vai,...), các thiết bị dạy học (tranh ảnh, sơ đồ, đồ dùng thí nghiệm,...) nhằm dẫn dắt, gợi mở HV chủ động lĩnh hội kiến thức. Nhiều GV đã tự học và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Bên cạnh những ưu điểm trên, việc đổi mới PPDH ở các TTGDTX còn có một số hạn chế sau:

- Nhiều GV quan niệm về đổi mới PPDH chưa đúng, có khuynh hướng phủ nhận hoàn toàn những ưu điểm của các PPDH truyền thống hoặc quá đề cao một PPDH tích cực nào đó. Có GV hiểu rằng đổi mới

PPDH là phải hỏi thật nhiều, HV trả lời thật nhiều, vì thế cả giờ học được thực hiện theo cách GV hỏi, HV trả lời. Có GV quan niệm đổi mới PPDH là phải tổ chức cho HV thảo luận nhóm nhưng chưa biết cách tổ chức điều khiển HV thảo luận nhóm. Có GV cho rằng đổi mới PPDH là phải sử dụng thiết bị dạy học hiện đại (máy overhead, máy chiếu đa năng,...).

- Nhiều GV vẫn thực hiện giờ học theo kiểu truyền thụ kiến thức một chiều: GV giảng giải, cung cấp kiến thức, áp đặt những kinh nghiệm, hiểu biết của mình tới HV mà chưa quan tâm đến việc:

+ Phát huy tính tích cực, chủ động của HV, tổ chức cho HV hoạt động, tự khám phá kiến thức.

+ Tìm hiểu vốn kinh nghiệm, hiểu biết đã có của HV để phát huy hoặc giúp HV khắc phục hạn chế.

+ Tạo điều kiện cho HV trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, học tập lẫn nhau.

+ Dạy cho HV cách tự học, ...

- Việc thực hiện đổi mới PPDH không được thực hiện thường xuyên. Chỉ các tiết học thao giảng hoặc có người dự giờ hoặc thi GV giỏi, GV mới thực sự đầu tư công sức và dạy học theo định hướng đổi mới PPDH.

- Nhiều GV chỉ quan tâm đến phân phối chương trình mà chưa có ý thức bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học được quy định trong chương trình GDTX cấp THPT khi dạy học (mặc dù chương trình GDTX cấp THPT đã được Bộ GD&ĐT phát tới từng TTGDTX). Vì thế, các giờ học thường có xu hướng: dạy tái hiện nội dung sách giáo khoa, dạy lệch chuẩn, dẫn đến tình trạng cao hoặc thấp hơn so với yêu cầu cần đạt.

- Nhiều GV vẫn còn "dạy chay", thậm chí không sử dụng thiết bị dạy học trong danh mục tối thiểu hoặc còn nhiều lúng túng trong sử dụng thiết bị dạy học, nhất là với các thiết bị dạy học hiện đại. Nếu có sử dụng thì chưa biết khai thác, tận dụng thiết bị dạy học hay các dụng cụ thí nghiệm theo hướng phát huy tính tích cực của HV. Chủ yếu là GV khai thác thiết bị dạy học, làm thí nghiệm cho HV quan sát để minh họa cho lời giảng, không quan tâm tạo điều kiện để HV tự thực hành, trải nghiệm.

Cách dạy học hiện nay không hấp dẫn, không hiệu quả và làm cho HV ở các TTGD TX, nhất là HV người lớn vừa học, vừa làm vốn đã mệt mỏi, căng thẳng lại càng mệt mỏi, căng thẳng hơn. Nhiều HV sợ học, bỏ học hoặc không dám đi học lại.

2. Những khó khăn đối với GV trong việc thực hiện đổi mới PPDH

2.1. Khó khăn liên quan tới cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

** Về số lượng:*

Cơ sở vật chất của các TTGD TX nhìn chung còn nghèo nàn, thậm chí nhiều trung tâm chỉ có trụ sở còn phòng học phải nhờ các cơ sở giáo dục khác. Phòng học của nhiều trung tâm còn chật chội, không đủ bàn, ghế, thiếu ánh sáng,... Vì vậy, gây khó khăn cho GV trong việc thực hiện đổi mới PPDH.

Thiết bị dạy học ở các TTGD TX hầu như không có, không được trang bị mới (trừ TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội). Trong mấy năm gần đây, mỗi TTGD TX đã được cấp một bộ thiết bị dạy học, nhưng cung cấp rất chậm. Tất cả thiết bị dạy học của các môn đều cho vào một kho chung, không có nơi bảo quản tốt, không có nơi trưng bày cho dễ thấy, dễ lấy, dễ tìm.

** Về chất lượng:*

Chất lượng thiết bị dạy học không tốt, hóa chất kém chất lượng hoặc không dùng được. Hình vẽ trên tranh mờ, không rõ ràng, khó quan sát. Nhiều mô hình không chắc chắn, công kênh, lỏng lẻo, dễ long, mau hỏng.

** Về sử dụng thiết bị dạy học:*

Nhiều GV chưa biết cách sử dụng hoặc còn lúng túng trong việc sử dụng thiết bị dạy học. Nhiều GV chưa có kĩ năng tổ chức các hoạt động thực hành thí nghiệm (Vật lí, Hóa học, Sinh học) theo hướng phát huy tính tích cực của HV. Nhiều GV ngại sử dụng thiết bị dạy học vì cho rằng thời lượng dạy học ở các tiết học không đủ và trình độ HV kém. Nhiều GV chưa bao giờ được tập huấn sử dụng thiết bị dạy học.

Đây là khó khăn, thách thức lớn đối với việc thực hiện chương trình, đổi mới việc đổi mới PPDH và đổi mới chất lượng của GD TX.

2.2. Khó khăn liên quan tới HV

Đối tượng HV ở các TTGD TX chủ yếu là những thanh niên và người lớn; Không có điều kiện và khả năng học tiếp THPT sau khi học xong THCS; Bỏ học THPT trước đây vì nhiều lí do khác nhau.

"Đầu vào" học ở các TTGD TX nhìn chung đa dạng về độ tuổi, về trình độ, về hoàn cảnh gia đình, về thời gian bỏ học, về kinh nghiệm và vốn hiểu biết thực tế, về động cơ, nhu cầu học tập,... Có người vừa mới học xong THCS, có người mới bỏ học 1-2 năm, có người đã bỏ học lâu (5-10 năm hoặc có thể lâu

hơn nữa). Có người do hoàn cảnh gia đình khó khăn không được đi học tiếp hoặc phải bỏ học dở chừng. Có người không phải do hoàn cảnh gia đình nhưng vì học kém, khả năng học tập hạn chế. Có người trước đây học theo chương trình THCS, có người học theo chương trình Bổ túc THCS...

Xét về độ tuổi, HV học chương trình GD TX cấp THPT ở các TTGD TX chia thành hai nhóm chính: Thanh niên từ 15 đến 21 tuổi; Người lớn từ 21 tuổi trở lên.

** Đối với nhóm đối tượng người lớn từ 21 tuổi trở lên:*

Nhóm đối tượng này thường là người lao động ở nông thôn, là công nhân của các nông trường, lâm trường, xí nghiệp, là bộ đội, công an trong lực lượng vũ trang, là cán bộ của các cơ quan, của các xã/phường. Nhóm đối tượng này có nhu cầu, điều kiện và khả năng học tập hoàn toàn khác so với học sinh phổ thông.

- Họ là những người đang lao động sản xuất hoặc đang công tác. Học tập chỉ là hoạt động thứ yếu.

- Họ thường bận công tác hoặc lao động kiếm sống, bận công việc gia đình, không có nhiều thời gian dành cho học tập và họ cũng không thể học trong một thời gian quá dài.

- Họ thường là những người đã bỏ học lâu ngày, quên nhiều kiến thức và kĩ năng học tập. Kiến thức thường không hệ thống, nhiều lỗ hổng.

- Nhóm đối tượng này thường không có nhu cầu, điều kiện và khả năng học tiếp lên cao đẳng, đại học. Mục đích học tập của họ là để chuyển đổi tới công việc có thu nhập cao hơn, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, của công việc trước sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực trước xu thế toàn cầu hóa, xu thế hội nhập, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- So với học sinh THPT, nhóm đối tượng HV người lớn nhìn chung có những hạn chế nhất định về khả năng nhận thức. Tốc độ phản ứng, khả năng nghe nhìn, vận động, chú ý, ghi nhớ của người lớn bị giảm sút. Trí nhớ máy móc của người lớn nhìn chung kém hơn nhiều so với trẻ em. Họ không thể học vẹt tốt như trẻ em. Tư duy của người lớn chủ yếu được hình thành qua lao động sản xuất và cuộc sống, phát triển không toàn diện, thiếu cân đối. Họ không quen tư duy khái quát, tư duy bằng khái niệm. Họ thiên về tư duy bằng hành động - trực quan, cụ thể.

- Khác với học sinh THPT, HV người lớn có vốn hiểu biết xã hội và kinh nghiệm sống, sản xuất phong phú. Vốn kinh nghiệm, hiểu biết đã có của

người lớn có tác dụng tích cực đối với quá trình nhận thức của người lớn, giúp họ tiếp thu nhanh hơn. Ngược lại, vốn kinh nghiệm, hiểu biết đã có nhiều khi tạo cho người lớn “cảm giác biết rồi” hoặc “tính bảo thủ cao”, cản trở quá trình nhận thức, quá trình tiếp thu cái mới.

** Đối với nhóm đối tượng thanh niên từ 15 đến 21 tuổi:*

Tuy tuổi tác gần giống như học sinh THPT nhưng họ cũng có nhiều điểm khác với học sinh THPT.

- HV từ 15 đến 21 tuổi thường có nhiều khó khăn hơn học sinh THPT về hoàn cảnh gia đình (gia đình nghèo, neo đơn, đồng con, bố mẹ ốm đau, bố mẹ mất sớm hoặc bố mẹ li hôn,...). Nhiều HV phải vừa học vừa làm, vừa phải lao động kiếm sống. Các em không có nhiều thời gian học ở trên lớp cũng như học ở nhà.

- Khả năng học tập của HV từ 15 đến 21 tuổi nhìn chung có nhiều hạn chế hơn so với học sinh THPT. Nhiều em học kém không có khả năng thi vào các trường THPT hoặc đã bỏ học lâu quên nhiều kiến thức và kĩ năng học tập.

- Mục đích đi học của các em chủ yếu là để học nghề, kiếm việc làm, đi làm hoặc tham gia lao động sản xuất. Cũng có một số em có nhu cầu và khả năng học tiếp lên cao đẳng, đại học.

Tóm lại, xuất phát từ đối tượng đa dạng và đặc điểm của HV ở các TTGD TX như đã phân tích ở trên, có thể nói HV ở các TTGD TX có nhiều hạn chế, khó khăn hơn so với học sinh THPT. Điều này gây khó khăn cho GV trong việc thực hiện đổi mới PPDH nếu GV không hiểu biết về đặc điểm của HV ở các TTGD TX..

2.3. Khó khăn liên quan tới đội ngũ GV

Đội ngũ GV ở các TTGD TX có hai loại: GV trong biên chế nhà nước và GV hợp đồng. GV hợp đồng hầu hết là GV của các trường phổ thông chính quy kiêm nhiệm hoặc GV đã nghỉ hưu.

Trong những năm gần đây, đội ngũ GV ở các TTGD TX được đánh giá là vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng, vừa không đồng bộ. Chất lượng của đội ngũ GV còn nhiều hạn chế bất cập so với yêu cầu về phát triển quy mô của GD TX.

Nhiều TTGD TX thậm chí không có đủ GV cơ hữu cho 7 bộ môn cơ bản (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí). Đa số các TTGD TX phải hợp đồng với các GV dạy ở các trường THPT. Đội ngũ GV này thường bận nhiều công việc của trường phổ thông và họ cũng chưa quen cải tiến nội dung và PPDH cho phù hợp với đặc điểm của HV ở các TTGD TX, nhất là HV người lớn. Việc tuyển dụng

GV giỏi cho các TTGD TX có nhiều khó khăn do chưa có chính sách phù hợp. Một điều đáng lưu ý là tất cả GV của các TTGD TX không được đào tạo về GD TX, về giáo dục người lớn. Họ chủ yếu được đào tạo về giáo dục chính quy cho trẻ em, không am hiểu về GD TX, về đặc điểm HV người lớn. Vì vậy, PPDH chưa phù hợp với đối tượng HV.

Mặt khác, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa được coi trọng. Trong một số năm gần đây, hàng năm Bộ GD&ĐT có tổ chức tập huấn GV sử dụng sách hướng dẫn dạy học các bộ môn. Tuy nhiên, nội dung tập huấn còn tập trung nhiều vào hoạt động thay sách (nặng về giới thiệu điểm mới của chương trình và sách giáo khoa), chưa đầu tư nhiều cho hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và đổi mới PPDH. Do nhiều nguyên nhân, rất ít GV có cơ hội được bồi dưỡng, tập huấn về GD TX, về PPDH người lớn. Tập huấn bồi dưỡng về GD TX chưa được quan tâm đúng mức. Hiện chưa có chương trình, tài liệu bồi dưỡng thường xuyên. Việc tập huấn, bồi dưỡng chưa có kế hoạch, chưa có kinh phí hàng năm và chưa hệ thống. Chất lượng bồi dưỡng còn hạn chế. Thời gian tập huấn quá ít để GV có những hiểu biết và kĩ năng cần thiết giúp cho việc giảng dạy trong GD TX. Sự không hiểu biết của phần lớn GV về đặc thù của GD TX, về đặc điểm của HV (nhất là HV người lớn) là một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho việc thực hiện đổi mới PPDH và làm hạn chế chất lượng của các TTGD TX hiện nay.

2.4. Khó khăn liên quan tới chương trình và sách giáo khoa

Chương trình GD TX cấp THPT được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 7/11/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT được xây dựng dựa trên chương trình chuẩn THPT. Chương trình GD TX cấp THPT hiện nay áp dụng đối với tất cả các đối tượng và tất cả các vùng, miền trong toàn quốc. Tuy nhiên, như trên đã phân tích đối tượng HV ở các TTGD TX đa dạng về độ tuổi, về nhu cầu và động cơ học tập,... Vì vậy, chương trình GD TX cấp THPT không thể phù hợp với tất cả các nhóm đối tượng HV, đặc biệt đối với những người chỉ cần đạt trình độ giáo dục phổ cập và những người lớn tuổi không có nhu cầu học lên cao đẳng, đại học. Việc dùng chung sách giáo khoa với THPT chính quy cũng đã tỏ ra không phù hợp và gây không ít khó khăn cho người dạy và người học, đặc biệt HV người lớn. Nhiều nội dung trong sách giáo khoa không phù hợp với nhu cầu và đặc điểm tâm lí nhận thức của người lớn. Vì vậy, GV rất khó thực hiện đổi mới PPDH. Mặt khác, quỹ thời gian dành cho một

tiết học quá ít, GV muốn sử dụng các PPDH tích cực đòi hỏi phải có nhiều thời gian, nên GV ngại đổi mới PPDH.

2.5. Khó khăn liên quan tới công tác quản lí

- Bộ GD&ĐT đã quan tâm chỉ đạo việc đổi mới PPDH, song chưa có chính sách tạo điều kiện để GV thực hiện. Đồng thời cũng chưa có biện pháp tích cực hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH.

- Công tác quản lí, chỉ đạo đổi mới PPDH còn nhiều hạn chế. Chỉ đạo chưa mạnh mẽ, chưa coi trọng việc kiểm tra, đánh giá. Vì vậy, phong trào đổi mới PPDH chưa phổ biến, chưa thường xuyên. Hoạt động thanh tra chuyên môn nhiều khi còn cứng nhắc, máy móc, chưa tạo điều kiện cho hoạt động tự phạm sáng tạo của GV; tiêu chí đánh giá giờ dạy tốt còn chung chung, chưa cập nhật theo định hướng đổi mới PPDH, do vậy, chưa khuyến khích được GV đổi mới PPDH.

2.6. Khó khăn liên quan tới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên

Mục đích, nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá còn chưa đổi mới, chưa bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng, chủ yếu kiểm tra đánh giá ghi nhớ, tái hiện kiến thức là chính, chưa khuyến khích HV thay đổi cách học theo hướng sáng tạo. Vì vậy, chưa kích thích được GV đổi mới PPDH.

3. Một số biện pháp góp phần đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới PPDH ở các TTGDTC

Từ những khó khăn đối với GV ở các TTGDTC trong việc thực hiện đổi mới PPDH như đã phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp góp phần đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới PPDH ở các TTGDTC như sau:

1/ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tầm quan trọng của đổi mới PPDH cho cán bộ quản lí và các GV ở các TTGDTC.

2/ Xây dựng kế hoạch tập huấn cụ thể và phù hợp với điều kiện hiện nay để bồi dưỡng cho đội ngũ GV ở các TTGDTC. Đồng thời đổi mới phương thức bồi dưỡng GV về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Tăng cường tập huấn cho GV các kĩ năng dạy học và đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng được quy định trong chương trình các môn học.

3/ Tổ chức biên soạn các tài liệu hướng dẫn, gợi ý, tham khảo đơn giản, dễ hiểu, cụ thể để tạo điều kiện dễ dàng cho GV thực hiện đổi mới PPDH.

4/ Tăng cường công tác quản lí đối với việc thực hiện đổi mới PPDH (từ xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo cho đến việc kiểm tra, đánh giá).

5/ Tạo phong trào/môi trường khuyến khích đổi mới PPDH trong các TTGDTC.

6/ Từng bước cải thiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

7/ Xây dựng chương trình và biên soạn SGK riêng phù hợp với từng đối tượng người học. (Trước mắt cần có hai loại chương trình: chương trình cho nhóm đối tượng có nhu cầu học lên CĐ, ĐH và chương trình cho nhóm đối tượng chưa có nhu cầu học lên CĐ, ĐH).

Đổi mới PPDH ở các TTGDTC cần phải có thời gian, thậm chí thời gian tương đối dài. Tuy nhiên, không thể chờ khi có đủ điều kiện mới tiến hành đổi mới. Trước mắt, để có thể thực hiện đổi mới PPDH, GV cần phải:

- Tự nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới PPDH. Có ý thức và quyết tâm, nhiệt tình đổi mới PPDH.

- Hiểu rõ đặc điểm của HV ở các TTGDTC.

- Quán triệt bản chất và phương hướng đổi mới PPDH.

- Biết vận dụng linh hoạt và phù hợp các PPDH mới và cải tiến, hoàn thiện các PPDH truyền thống. Năng động, sáng tạo trong việc lựa chọn và phối kết hợp các PPDH phù hợp với tình huống dạy học cụ thể.

- Tự tìm kiếm, tận dụng hoặc tự làm các phương tiện dạy học đơn giản, rẻ tiền phù hợp với khả năng của bản thân, của TTGDTC, sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương,...

- Nắm vững và làm chủ kiến thức, nội dung các bài giảng.

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Xuân Đào, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu đổi mới PPDH người lớn trong giáo dục không chính quy", Mã số B2002-49-34.
2. Thái Xuân Đào, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ "Định hướng phát triển giáo dục không chính quy trong giai đoạn mới", Mã số: B2005-80-27.
3. Lê Thị Tuyết Mai, Báo cáo tổng kết đề tài cá nhân "Vận dụng dạy học tích cực môn Hóa học ở các TTGDTC", Hà Nội, 2009.
4. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục - Tổ chức lao động Quốc tế: "Đổi mới PPDH ở các lớp phổ cập Giáo dục THCS", Hà Nội, tháng 12/2005.

SUMMARY

This article addresses difficulties that teachers of Continuing Education Centers (CEC) are facing in teaching innovation. In this article, the author presents: 1/ Status of teaching innovation in CECs, 2/ Issues faced by teachers in teaching innovation, 3/ Some measures for enhancing teaching innovation in CECs.